Конфиденциально

ПРОТОКОЛ

об изменении Соглашения об организации и деятельности Международного банка экономического сотрудничества от 22 октября 1963 года (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) и Устава Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года)

Правительства Республики Болгария, Социалистической Республики Вьетнам, Монголии, Республики Польша, Российской Федерации, Румынии, Словацкой Республики и Чешской Республики (далее также Договаривающиеся Стороны),

принимая во внимание вступление в силу 20 февраля 2013 года Соглашения между Международным банком экономического сотрудничества и Правительством Республики Куба об окончательном урегулировании взаимных финансовых требований и обязательств, подписанного 20 декабря 2012 года в городе Гавана, Республика Куба, а также отказ в этой связи Республики Куба от участия в Соглашении об организации и деятельности Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) и выход ее из Международного банка экономического сотрудничества,

а также

принимая во внимание заявление Венгерской Республики от 12 октября 1992 года об отказе Венгерской Республики от участия в Соглашении об организации и деятельности Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) и о выходе ее из Международного банка экономического сотрудничества,

договорились о нижеследующем:

Статья I

В соответствии с положениями Статьи IX Соглашения об организации и деятельности Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) внести следующие изменения в данное Соглашение:

1. В Статье II Соглашения об организации и деятельности Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) первый и второй абзацы изложить в следующей редакции:

«Уставный капитал Международного банка экономического сотрудничества определяется в четыреста миллионов евро.

Долевые взносы Договаривающихся Сторон в уставном капитале Банка составляют для:

Республики Болгария	— 30,244 миллиона евро
Социалистической Республики Вьетнам	— 1,516 миллиона евро
Монголии	— 5,336 миллиона евро
Республики Польша	— 48,032 миллиона евро
Российской Федерации	— 206,356 миллиона евро
Румынии	— 28,464 миллиона евро
Словацкой Республики	— 26,684 миллиона евро
Чешской Республики	— 53,368 миллиона евро»

2. В Статье X Соглашения об организации и деятельности Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) первый абзац изложить в следующей редакции:

«Настоящее Соглашение будет сдано на хранение Министерству иностранных дел Российской Федерации, которое будет выполнять функции депозитария этого Соглашения.»

Статья II

В соответствии с положениями Статьи 38 Устава Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) внести следующие изменения в данный Устав:

1. В Статье 5 Устава Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) первый абзац изложить в следующей редакции:

«Уставный капитал Банка составляет 400 миллионов евро.»

2. В Статье 35 Устава Международного банка экономического сотрудничества (с изменениями, внесенными Протоколами от 18 декабря 1970 года, 23 ноября 1977 года и 18 декабря 1990 года) во втором абзаце второе предложение изложить в следующей редакции:

«Валюта баланса Банка - евро.»

Статья III

Настоящий Протокол вступает в силу с даты, когда последняя из Договаривающихся Сторон уведомит Депозитарий настоящего Протокола, определенный в статье IV настоящего Протокола, о выполнении соответствующих внутригосударственных процедур.

Статья IV

Настоящий Протокол сдается на хранение Министерству иностранных дел Российской Федерации, который будет выполнять функции Депозитария этого Протокола.

Совершено в городе Варшава 25.11. 2014 года в одном экземпляре на русском языке.

По уполномочию Правительства
Республики Болгария

По уполномочию Правительства
Социалистической Республики Вьетнам

По уполномочию Правительства
Монголии

По уполномочию Правительства
Республики Польша

По уполномочию Правительства
Российской Федерации

По уполномочию Правительства
Румынии

По уполномочию Правительства
Словацкой Республики

По уполномочию Правительства
Чешской Республики

(Bản dịch tham khảo)

NGHỊ ĐỊNH THƯ
sửa đổi Hiệp định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế ngày 22/10/1963 (cùng với các sửa đổi tại các Nghị định thư ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990) và Điều lệ Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (cùng với các sửa đổi tại các Nghị định thư ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990)

Chính phủ các nước Cộng hòa Bun-ga-ri, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Mông Cổ, Cộng hòa Ba Lan, Liên bang Nga, Ru-ma-ni, Cộng hòa Slô-va-ki-a và Cộng hòa Séc (sau đây còn gọi là Các bên Thỏa thuận),

xét việc Hiệp định giữa Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế và Chính phủ Cộng hòa Cu-ba về giải quyết dứt điểm các quyền lợi và nghĩa vụ tài chính liên quan ký ngày 20/12/2012 tại thành phố Ha-va-na, Cộng hòa Cu-ba đã chính thức có hiệu lực từ ngày 20/2/2013 cũng như việc Cộng hòa Cu-ba từ chối tham gia Hiệp định tổ chức và hoạt động Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (được sửa đổi theo các Nghị định thư ký ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990) và rút ra khỏi Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế,

cũng như

xét việc Cộng hòa Hung-ga-ri đã có đơn ngày 12/10/1992 từ chối tham gia Hiệp định tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (được sửa đổi theo các Nghị định thư ký ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990) và rút ra khỏi Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế,

đã thỏa thuận như sau:

Điều I

Phù hợp với các quy định tại Điều IX Hiệp định tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (được sửa đổi theo các Nghị định thư ký ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990), thực hiện sửa đổi một số nội dung trong Hiệp định này như sau:

1. Đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai Điều II Hiệp định tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (được sửa đổi theo các Nghị định thư ký ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990) ghi như sau:

«Vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế là bốn trăm triệu EUR.

Phần đóng góp của Các bên Thỏa thuận vào vốn điều lệ của Ngân hàng như sau:

Cộng hòa Bun-ga-ri:	30,244 triệu EUR
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:	1,516 triệu EUR
Mông Cổ:	5,336 triệu EUR
Cộng hòa Ba Lan:	48,032 triệu EUR
Liên bang Nga:	206,356 triệu EUR
Ru-ma-ni:	28,464 triệu EUR
Cộng hòa Slô-va-ki-a:	26,684 triệu EUR
Cộng hòa Séc:	53,368 triệu EUR»

2. Đoạn thứ nhất Điều X Hiệp định tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (được sửa đổi theo các Nghị định thư ký ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990) ghi như sau:

«Hiệp định này sẽ được cất giữ tại Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, là cơ quan thực hiện chức năng lưu giữ Hiệp định này.»

Điều II

Phù hợp với các quy định tại Điều 38 Điều lệ Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (được sửa đổi theo các Nghị định thư ký ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990), thực hiện sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ này như sau:

1. Đoạn thứ nhất Điều 5 Điều lệ Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (được sửa đổi theo các Nghị định thư ký ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990) ghi như sau:

«Vốn điều lệ của Ngân hàng là 400 triệu EUR.»

2. Câu thứ hai, đoạn thứ hai Điều 35 Điều lệ Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (được sửa đổi theo các Nghị định thư ký ngày 18/12/1970, 23/11/1977 và 18/12/1990) ghi như sau:

«Đồng tiền bảng cân đối của Ngân hàng là EUR.»

Điều III

Nghị định thư này có hiệu lực kể từ ngày bên cuối cùng trong số Các bên Thỏa thuận thông báo cho Cơ quan lưu giữ Nghị định thư quy định tại Điều IV Nghị định thư này về việc hoàn thành các thủ tục trong nước liên quan.

Điều IV

Nghị định thư này được lưu giữ tại Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, là cơ quan thực hiện chức năng lưu giữ Nghị định thư này.

Làm tại thành phố Vac-sa-va, ngày 25/11/2014, gồm một bản bằng tiếng Nga.

Theo ủy quyền của Chính phủ Cộng hòa Bun-ga-ri (đã ký)

Theo ủy quyền của Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (đã ký)

Theo ủy quyền của Chính phủ Mông Cổ (đã ký)

Theo ủy quyền của Chính phủ Cộng hòa Ba Lan (đã ký)

Theo sự ủy quyền của Chính phủ Liên bang Nga

Theo ủy quyền của Chính phủ Ru-ma-ni (đã ký)

Theo sự ủy quyền của Chính phủ Cộng hòa Slô-va-ki-a (đã ký)

Theo sự ủy quyền của Chính phủ Cộng hòa Séc (đã ký)